

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

hành chính, hành vi hành chính
về lĩnh vực quản lý đất đai”

+ ông Nguyễn Thanh V, chức vụ - Trưởng Phòng T3, có mặt tại phiên toà.

+ ông Bùi Quang T1, chức vụ – Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã Đ, có mặt tại phiên toà.

2.2. Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng thị xã Đ; địa chỉ: số A T, thị trấn V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn T2, chức vụ – nhân viên Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng thị xã Đ, có mặt tại phiên toà.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. bà Trần Thị D, sinh năm 1949;

3.2. ông Lê Doãn B, sinh năm 1975;

3.3. ông Lê Doãn P, sinh năm 1977;

3.4. bà Lê Thị L1, sinh năm 1981;

Cùng địa: số G T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị D, ông Lê Doãn B, ông Lê Doãn P, bà Lê Thị L1: ông Nguyễn Thành L và bà Mai Thị T, có mặt tại phiên toà.

Người kháng cáo: Ủy ban nhân dân thị xã Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của người khởi kiện thể hiện:

Thửa đất mà ông Lê H đang quản lý sử dụng có nguồn gốc được Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã Điện Bàn giao để thực hiện mô hình sản xuất VAC từ năm 1998, việc sử dụng đất ổn định liên tục. Căn cứ Điều 77 Luật Đất đai 2013 thì trường hợp của ông Lê H đủ điều kiện để bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân. Đến thời điểm hiện tại thửa đất này vẫn do ông Lê H là người quản lý sử dụng, chưa có văn bản nào thể hiện cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi lại thửa đất này của gia đình ông Lê H.

Căn cứ vào bản tính trích từ Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được phê duyệt bởi Quyết định số 2058/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 của UBND thị xã Đ thể hiện: đây là thửa đất rừng trồng thửa 13, tờ bản đồ số 8 do UBND phường quản lý và bỏ hoang từ năm 1995 là không đúng với các văn bản pháp lý mà UBND Điện Bàn giao đất cho ông Lê H trước đây, cụ thể là Quyết định số 558/QĐ-UB ngày 10/10/1998. Do đó, UBND thị xã Đ và Ban quản lý dự án cho rằng đất của UBND phường Đ quản lý và bỏ hoang từ năm 1995 là không chính xác. Đồng thời, vào năm 2016 Trung tâm phát triển cụm Công nghiệp thị xã Đ khi mở đường đã thu hồi đất của gia đình ông Lê H và được bồi thường với số tiền 96.120.000 đồng (chín sáu triệu một trăm hai mươi ngàn đồng). Điều này chứng tỏ ông Lê H vẫn đang sử dụng đất và đủ điều kiện để cho cơ quan này thực hiện thủ tục bồi thường, hỗ trợ theo quy định pháp luật, nên việc cho rằng đây là thửa đất của UBND phường và bỏ hoang từ 1995 đến nay là không có cơ sở.

Từ năm 2016 cho đến thời điểm hiện nay, khu vực này là khu vực dự án (có rất nhiều dự án) nên ông H chỉ quản lý thửa đất này và trên đất vẫn còn hiện hữu một số cây lâu niên. Nay ông tiếp tục bị thu hồi 709m² trong tổng số diện tích mà ông được UBND thị xã Đ và được cơ quan chức năng xác định là thửa đất số 34, tờ bản đồ 01-2019 mà có Quyết định thu hồi, bồi thường là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông.

Thửa đất mà ông Lê H đang quản lý sử dụng có nguồn gốc được UBND thị xã Đ để thực hiện mô hình sản xuất VAC từ năm 1998, việc sử dụng đất ổn định liên tục. Căn cứ vào Điều 77 Luật Đất đai 2013 thì trường hợp của ông Lê H đủ điều kiện để bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân.

Để đảm bảo quyền lợi của người khởi kiện, ông Lê Hoa k yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 2194/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Đ về việc bồi thường, hỗ trợ chi tiết cho hộ ông (bà): Lê Hoa để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nhà máy sản xuất đồ gỗ gia dụng tại CCN T, phường Đ, thị xã Đ;

- Hủy Công văn số 159/BQL ngày 28/5/2021 của Ban Q về việc trả lời kiến nghị ông Lê H, trú tại khối phố G, phường Đ;

- Hủy Quyết định 2040/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 của UBND thị xã Đ về việc thu hồi đất do UBND phường Đ quản lý để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nhà máy sản xuất đồ gỗ gia dụng tại CCN T, phường Đ, thị xã Đ;

- Buộc Ủy ban nhân dân thị xã Đ ban hành quyết định thu hồi, bồi thường, hỗ trợ đối với thửa đất số 34, tờ bản đồ số 01-2019, diện tích 709,0m² (thực hiện dự án Nhà máy sản xuất đồ gỗ gia dụng tại C1, phường Đ, thị xã Đ) cho hộ ông Lê H theo đúng quy định của pháp luật.

2. Theo Văn bản số 1251/UBND ngày 27/6/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Đ và trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện thể hiện:

Về nguồn gốc sử dụng đất, phương án bồi thường và việc giải quyết đơn kiến nghị của ông Lê H:

Theo hồ sơ đo đạc hiện trạng phục vụ công tác GPMB thì hộ ông Lê H bị ảnh hưởng Dự án Nhà máy sản xuất đồ gỗ gia dụng tại CCN T, phường Đ, thị xã Đ (do Công ty TNHH Đ làm chủ đầu tư) tại thửa đất số 34, tờ bản đồ số 01 với diện tích là 709 m² đất BHK (đất trồng cây hằng năm). Ngày 10/9/2020 Hội đồng xét nguồn gốc đất phường Đ đã họp và xét nguồn gốc đất đối với các hộ có đất bị ảnh hưởng Dự án Nhà máy sản xuất đồ gỗ gia dụng tại CCN T, phường Đ, thị xã Đ. Theo đó thửa đất 34 của hộ ông Lê H được xét “đất có nguồn gốc sử dụng từ thửa đất số 13, tờ bản đồ số 8 (theo hồ sơ địa chính NĐ 64-CP), loại đất rừng trồng thuộc đất công ích do UBND phường Đ quản lý. Trước đây ông Lê H có xin lập Dự án Vườn ao chuồng và được địa phương đồng ý, hộ ông Lê H tiếp tục cải tạo sản xuất trên đất một thời gian nhưng không hiệu quả nên đến năm 2003 dừng sản xuất và bỏ hoang đến nay.

Kết quả xét nguồn gốc đất nêu trên đã được Phòng T3 kiểm tra, thẩm định và thống nhất tại Công văn số 481/TNMT ngày 21/12/2020.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 7 và khoản 2 Điều 9 Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Q về ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và kết quả xét, thẩm định nguồn gốc đất nêu trên thì thửa đất số 34, tờ bản đồ số 01, diện tích 709 m² của hộ ông Lê H không đủ điều kiện để bồi thường về đất (do thửa đất này có nguồn gốc là đất công ích của phường quản lý và hộ không trực tiếp sử dụng đất ổn định từ trước ngày 01/7/2004 đến nay).

Ban quản lý đã lập phương án bồi thường cho các hộ dân bị ảnh hưởng dự án và đã được UBND thị xã Đ phê duyệt tại Quyết định số 2058/QĐUBND ngày 16/3/2021. Theo đó hộ ông Lê H không được bồi thường về đất tại thửa 34, tờ bản đồ số 01 mà chỉ được bồi thường cây cối trồng trên đất với số tiền 462.000 đồng (bồi thường 11 cây dương liễu với đơn giá mỗi cây là 42.000đồng). Phương án bồi thường do Ban quản lý lập và UBND thị xã Đ phê duyệt đã được thực hiện đúng theo kết quả xét nguồn gốc đất và các quy định hiện hành về chính sách bồi thường, hỗ trợ GPMB. Việc ông Lê H đề nghị bồi thường đất tại thửa 34, tờ bản đồ 01 với diện tích 709m² là không có cơ sở để giải quyết..

Thực hiện Công văn số 829/UBND ngày 13/5/2021 của UBND thị xã Đ về kiểm tra, giải quyết, trả lời đơn kiến nghị của ông Lê H. Ban quản lý đã căn cứ vào các hồ sơ pháp lý nêu trên và ban hành Công văn số 159/BQL ngày 28/5/2021 trả lời đơn kiến nghị của ông Lê H là đúng quy định. Nên việc ông Lê H yêu cầu hủy Công văn số 159/BQL ngày 28/5/2021 của Ban Q về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Lê H, trú tại khối phố G, phường Đ, T không có cơ sở.

Đối với yêu cầu buộc UBND thị xã Đ ban hành quyết định thu hồi, bồi thường, hỗ trợ đối với thửa đất số 34, tờ bản đồ số 01-2019, diện tích 709m² cho hộ ông Lê H theo đúng quy định của Pháp Luật: căn cứ khoản 4 điều 11; Điều 12; khoản 1 Điều 74; khoản 1 Điều 75 của Luật Đất đai năm 2013. Điều 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Q về ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và kết quả xem xét, thẩm định nguồn gốc đất nêu trên thì thửa đất số 34, tờ bản đồ số 01, diện tích 709m² của hộ ông Lê H không đủ điều kiện để bồi thường về đất (do thửa đất này có nguồn gốc là đất công ích của phường quản lý và hộ không trực tiếp sử dụng đất ổn định từ trước ngày 01/7/2004 đến nay).

Từ căn cứ thu hồi đất, UBND thị xã Đ ban hành Quyết định số 2194/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 về việc bồi thường, hỗ trợ chi tiết cho hộ ông (bà) Lê H là đảm bảo đúng quy định của pháp luật. ông Lê H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2040/QĐUBND ngày 16/3/2021 của UBND thị xã Đ không có cơ sở. Việc ông Lê H b UBND thị xã Đ ban hành quyết định thu hồi, bồi thường, hỗ trợ đối với thửa đất số 34, tờ bản đồ số 01-2019, diện tích 709m² (thực hiện dự án Nhà máy sản

xuất đồ gỗ gia dụng tại CCN T, phường Đ, thị xã Đ) cho hộ ông Lê H1 theo đúng quy định của pháp luật là không có cơ sở.

3. Theo Văn bản số 404/BQL ngày 10/12/2021 của Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và trình bày của người đại diện theo uỷ quyền thể hiện:

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 7 và khoản 2 Điều 9 Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Q về ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và kết quả xem xét, thẩm định nguồn gốc đất nêu trên thì thửa đất số 34, tờ bản đồ số 01, diện tích 709m² của hộ ông Lê H không đủ điều kiện để bồi thường về đất (do thửa đất này có nguồn gốc là đất công ích của phường quản lý và hộ không trực tiếp sử dụng đất ổn định từ trước ngày 01/7/2004 đến nay).

Ban quản lý đã lập phương án bồi thường cho các hộ dân bị ảnh hưởng dự án và đã được UBND thị xã Đ phê duyệt tại Quyết định số 2058/QĐUBND ngày 16/3/2021. Theo đó hộ ông Lê H không được bồi thường về đất tại thửa 34, tờ bản đồ số 01 mà chỉ được bồi thường cây cối trồng trên đất với số tiền 462.000 đồng (bồi thường 11 cây dương liễu với đơn giá mỗi cây là 42.000đồng). Phương án bồi thường do Ban quản lý lập và UBND thị xã Đ phê duyệt đã được thực hiện đúng theo kết quả xét nguồn gốc đất và các quy định hiện hành về chính sách bồi thường, hỗ trợ GPMB. Việc ông Lê H đề nghị bồi thường đất tại thửa 34, tờ bản đồ 01 với diện tích 709m² là không có cơ sở để giải quyết..

Thực hiện Công văn số 829/UBND ngày 13/5/2021 của UBND thị xã Đ về kiểm tra, giải quyết, trả lời đơn kiến nghị của ông Lê H. Ban quản lý đã căn cứ vào các hồ sơ pháp lý nêu trên và ban hành Công văn số 159/BQL ngày 28/5/2021 trả lời đơn kiến nghị của ông Lê H là đúng quy định. Nên việc ông Lê H yêu cầu hủy Công văn số 159/BQL ngày 28/5/2021 của Ban Q về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Lê H, trú tại khối phố G, phường Đ, T không có cơ sở.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 93/2022/HC-ST ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 3; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai năm 2013. Khoản 2 Điều 9 Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh quy định bồi thường về đất, chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q; xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê H:

Hủy Quyết định số 2040/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 của UBND thị xã Đ về thu hồi đất do UBND phường Đ quản lý để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nhà máy sản xuất đồ gỗ gia dụng tại CCN T, phường Đ, thị xã Đ.

Hủy Quyết định số 2194/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của UBND thị xã Đ về việc bồi thường, hỗ trợ chi tiết cho hộ ông (bà): Lê Hoa để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nhà máy sản xuất đồ gỗ gia dụng tại CCN T, phường Đ, thị xã Đ.

Hủy Công văn số 159/BQL ngày 28/5/2021 của Ban Q về việc trả lời kiến nghị ông Lê H, trú tại khối phố G, phường Đ.

Buộc UBND thị xã Đ ban hành quyết định thu hồi, bồi thường, hỗ trợ đối với thửa đất số 34, tờ bản đồ số 01-2019, diện tích 709,0m² (thực hiện dự án Nhà máy sản xuất đồ gỗ gia dụng tại CCN T, phường Đ, thị xã Đ) cho hộ ông Lê H theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022 UBND thị xã Đ kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện. Người kháng cáo có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày: ông Lê H có sử dụng đất theo QĐ 558 nhưng sau đó bỏ hoang cho tới thời điểm Nhà nước thu hồi, bồi thường và giải phóng mặt bằng. ông Lê H cũng không được Nhà nước giao đất hay cho thuê đất, đến năm 2002 ông Lê H cũng không tiếp tục thực hiện mô hình dự án VAC, không quản lý sử dụng. Việc bồi thường cho ông Lê H không có cơ sở. Do đó đề nghị HĐXX chấp nhận đơn kháng cáo của UBND thị xã Đ, bác đơn khởi kiện của ông Lê H.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện tranh tụng: diện tích 709m² thuộc một phần diện tích đất đã giao cho Lê H theo QĐ 558. Năm 2016 Nhà nước thu hồi một phần đất và đã bồi thường cho ông H. Căn cứ theo quy định khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai thì ông Lê H đủ điều kiện bồi thường về đất. Kính đề nghị HĐXX bác kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. ông Lê H thống nhất với lời trình bày của người đại diện.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án theo trình tự phúc thẩm đến trước nghị án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Kháng cáo của UBND thị xã Đ trong thời hạn luật định.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính chấp nhận kháng cáo của UBND thị xã Đ, sửa toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 93/2022/HC-ST ngày 13/9/2022 của TAND tỉnh Quảng Nam theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Sau khi nghe đương sự trình bày, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; sau khi thảo luận, nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: tại phiên tòa xét xử sơ thẩm người bị kiện vắng mặt. Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 10 tháng 11 năm 2022 UBND thị xã Đ kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm với nội dung: đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử hủy bản án sơ thẩm. Như vậy, kháng cáo của UBND thị xã Đ trong thời hạn quy định tại khoản

1 Điều 206 Luật Tố tụng hành chính, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện:

ông Lê H khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam huỷ Quyết định số 2040/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 và Quyết định số 2194/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của UBND thị xã Đ; huỷ Công văn số 159/BQL ngày 28/5/2021 của Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng. Như vậy, quyết định hành chính nêu trên được ban hành trong quá trình quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất đai là đối tượng khởi kiện. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 30; Điều 32; Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Xét kháng cáo của UBND thị xã Đ:

[3.1] Năm 1998 ông Lê H có Đơn xin giao đất. Tại Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 10/10/1998 UBND huyện Đ phê duyệt dự án đầu tư mô hình kinh tế VAC của ông Lê H. Theo đó, phê duyệt dự án đầu tư của ông Lê H với diện tích 20.000m², mô hình kinh tế vườn khép kín, trồng các loại cây ăn quả... thời gian 1998-2002 (05 năm). Diện tích đất này ông Lê H canh tác sử dụng nhưng chưa được cấp GCNQSDĐ.

Kể từ ngày 10/10/1998 khi có Quyết định số 558/QĐ-UBND của UBND huyện Đ phê duyệt dự án đầu tư mô hình kinh tế VAC của ông Lê H, mặc dù các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền không có các quyết định tiếp theo về việc giao đất (do đặc để giao tại thực địa, Hợp đồng giao đất...) nhưng thực tế ông Lê H vẫn sử dụng thực hiện mô hình này và không bị xử phạt hành chính. Hơn nữa, tại phiên toà xét xử phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện cho rằng: ông H có sử dụng đất vì là mô hình mới.

[3.2] Ngày 25/7/2022 Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 138/QĐ-CCTLCC yêu cầu Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q tiến hành lồng ghép bản đồ đo đạc thực hiện dự án Nhà máy sản xuất đồ gỗ gia dụng tại CCN T, phường Đ và bản đồ Nghị định 64/CP đối với thửa đất số 34, tờ bản đồ số 1-2019 đối với diện tích đất bị ảnh hưởng bởi Dự án theo quyết định số 2040/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 của UBND thị xã Đ.

Ngày 05/9/2022 Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q cung cấp kết quả lồng ghép xác định: diện tích 709m² tại thửa đất số 34, tờ bản đồ số 1-2019 tại phường Đ theo hồ sơ Nghị định 64/CP nằm trong ranh giới thửa đất số 8, tờ bản đồ số 8, loại đất Hgb. Như vậy, vị trí thửa đất ông Lê H bị thu hồi là thửa đất số 8, tờ bản đồ số 8, loại đất Hgb chứ không phải là thửa đất số 13, tờ bản đồ số 8, loại đất RT theo quyết định thu hồi đất và trình bày của UBND thị xã Đ. Từ đó xác định diện tích 709m² tại thửa đất số 34, tờ bản đồ số 1-2019 tại phường Đ theo hồ sơ Nghị định 64/CP theo Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 10/10/1998 UBND huyện Đ phê duyệt dự án đầu tư mô hình kinh tế VAC của ông Lê H. Theo đó, phê duyệt dự án đầu tư của ông Lê H với diện tích 20.000m², mô hình kinh tế vườn khép kín, trồng các loại cây ăn quả... thời gian 1998-2002 (05 năm). Việc UBND thị xã Đ xác định sai số thửa, vị

trí dẫn đến kết quả xét nguồn gốc đất của UBND phường Đ đối với diện tích đất, loại đất, đối tượng sử dụng đất bị thu hồi là không đúng. Từ đó làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất là ông Lê H.

Hơn nữa, năm 2016 Trung tâm Phát triển Cụm công nghiệp thị xã Đ có thu hồi của gia đình ông Lê H diện tích 1.068m² và đã được bồi thường, hỗ trợ. Diện tích đất còn lại ông Lê H vẫn đang quản lý, sử dụng cho đến nay. Do đó có căn cứ xác định 709m² tại thửa đất số 34, tờ bản đồ số 1-2019 tại phường Đ ông Lê H sử dụng ổn định từ trước ngày 01/7/2004, gắn liền với đất có 11 cây Dương Liễu do ông Lê Hoa t đã được kiểm kê phê duyệt tại Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 10/10/1998 của UBND huyện Đ.

[3.3] Khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 2 Điều 9 Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh quy định bồi thường về đất, chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân quy định: “... Đối với đất nông nghiệp đã sử dụng trước ngày 01/7/2004 mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, nhưng không có Giấy chứng nhận hoặc không đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định của Luật Đất đai thì được bồi thường đối với diện tích đất thực tế đang sử dụng, diện tích được bồi thường không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp quy định tại Điều 129 của Luật Đất đai...”.

[4] Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới. Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự và nội dung đã được phân tích tại mục [1], [2] và [3] nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng: Bản án hành chính sơ thẩm số 93/2022/HC-ST ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê H là có căn cứ. Bác kháng cáo của UBND thị xã Đ, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[5] Án phí hành chính phúc thẩm: UBND thị xã Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính. Bác kháng cáo của UBND thị xã Đ, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 3 Điều 3; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai năm 2013. Khoản 2 Điều 9 Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh quy định bồi thường về đất, chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q; xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê H:

Hủy Quyết định số 2040/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 của UBND thị xã Đ về thu hồi đất do UBND phường Đ quản lý để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nhà máy sản xuất đồ gỗ gia dụng tại CCN T, phường Đ, thị xã Đ.

Hủy Quyết định số 2194/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của UBND thị xã Đ về việc bồi thường, hỗ trợ chi tiết cho hộ ông (bà): Lê Hoa để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nhà máy sản xuất đồ gỗ gia dụng tại CCN T, phường Đ, thị xã Đ.

Hủy Công văn số 159/BQL ngày 28/5/2021 của Ban Q về việc trả lời kiến nghị ông Lê H, trú tại khối phố G, phường Đ.

Buộc UBND thị xã Đ ban hành quyết định thu hồi, bồi thường, hỗ trợ đối với thửa đất số 34, tờ bản đồ số 01-2019, diện tích 709,0m² (thực hiện dự án Nhà máy sản xuất đồ gỗ gia dụng tại CCN T, phường Đ, thị xã Đ) cho hộ ông Lê H theo đúng quy định của pháp luật.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: UBND thị xã Đ phải chịu 300.000đ, được trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000272 ngày 23/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

(Đã ký)

Lê Phước Thanh

Nguyễn Văn Tào

Trần Quốc Cường